



THI NGOẠI RHM NĂM 3- MÃ ĐỀ 429

THỜI GIAN: 25 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Bệnh nhân nam, 62 tuổi, nhập viện vì vàng da 1 tháng, ngứa, tiểu vàng như nước trà đặc, đau bụng âm ỉ quanh rốn và hạ sườn phải, đi tiêu phân bạc màu.

Tiền căn: chưa ghi nhận bất thường, chưa từng phẫu thuật

Khám: bệnh tình, sinh hiệu ổn, vàng da vàng mắt, bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u. Túi mật căng to.

Chẩn đoán nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP?

- a. U đường mật
- b. Viêm hẹp Oddi
- c. U bóng Vater
- ☒ d. Sỏi ống mật chủ
- e. U đầu tụy

Case vàng da tắc mật 1 tháng. Sỏi OMC kh phù hợp vì (1) Kh sỏi (2) Sỏi cấp tính còn ca này mãn

Câu 2. Hình ảnh học nào sau đây có thể dựng hình cây đường mật và giúp thấy rõ giải phẫu đường mật phía sau chỗ tắc nghẽn tốt nhất ?

a. Siêu âm bụng.

☒ b. MRCP.

c. PTC.

d. MSCT.

e. ERCP.

Câu 3. Nói về nguyên nhân của viêm phúc mạc thứ phát, câu nào sau đây là ĐÚNG?

☒ a. Đa số là từ đường tiêu hóa.

b. Thủng loét dạ dày tá tràng là nguyên nhân thường gặp nhất.

c. Chấn thương bụng kín chỉ gây xuất huyết nội, không gây viêm phúc mạc

d. Ung thư đường tiêu hóa chỉ gây tắc ruột, không gây viêm phúc mạc.

e. Lao ruột không gây viêm phúc mạc thứ phát.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với viêm

Sách ghi kh rõ ràng. Theo câu này vậy giờ VRT là nguyên nhân thủng tạng rỗng hàng đầu rồi ?

VRT là nguyên nhân gây VPM thứ phát hàng đầu chứ ko phải thủng tạng rỗng

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với viêm ruột thừa cấp?

- a. Đau ở hố chậu phải.
- b. Đau âm ỉ, kèm chán ăn buồn nôn.
- c. Khởi đầu đau ở thượng vị hay quanh rốn.
- d. Đau thường xuất hiện trước sốt.

☒ e. Thường đau dữ dội.

Câu 5. Triệu chứng nào sau đây hay gặp trong viêm ruột thừa thể tiêu khung ?

a. Ấn đau điểm trên mào chậu

☒ b. Tiêu lỏng nhất

c. Tiêu chảy

d. Nôn ói

e. Ra huyết trắng

Câu 6. Nói về viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai, câu nào sau đây là SAI ?

a. Chẩn đoán khó hơn viêm ruột thừa ở người bình thường.

b. Khi thai lớn dần thì ruột thừa bị đẩy dần ra ngoài và lên trên.

c. Khi nghi ngờ viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai, phải xác định chẩn đoán và can thiệp điều trị sớm.

☒ d. Siêu âm là phương tiện duy nhất có thể sử dụng trong mọi trường hợp có thai.

e. Cần phân biệt với cơn đau quặn thận bên phải.

Câu 7. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, vào viện vì đau bụng quặn cơn 2 ngày nay, có kèm nôn, nôn xong dễ chịu, không đại tiện nhưng còn trung tiện vài lần.

Tiền căn: lao phổi đã điều trị cách đây 3 năm, mổ cắt túi mật do sỏi túi mật 1 lần cách 15 năm, sau đó mổ tắc ruột do dính 1 lần cách 2 năm.

Khám: BN tỉnh, tiếp xúc được, M 82 l/phút, HA 14/8 cmHg, nặng 50kg, không sốt, môi và lưỡi khô; bụng trướng vừa, ấn tức, dấu rắn bò (+), gõ vang, âm ruột 9 lần/phút.

XQ bụng đứng không sửa soạn: vài mức nước hơi ruột non chênh nhau.

Theo bạn, nguyên nhân tắc ruột nào sau đây ÍT PHÙ HỢP nhất:

a. Dây dính

b. Bã thức ăn

c. Lao hồi manh tràng

d. U đại tràng

☒ e. Sỏi mật

Siêu âm đầu tay.
Chưa rõ làm MRI

Câu 8. Bệnh nhân nữ 28 tuổi, PARA: 1002 vào viện vì đau bụng vùng hố chậu (P) âm ỉ tăng dần 2 ngày, sốt nhẹ, không tiêu chảy, tiểu bình thường. BN khai sắp đến ngày kinh dự kiến (kinh nguyệt thường không đều). Khám: ấn đau và đề kháng hố chậu (P) rõ, môi khô lưỡi đỏ. Siêu âm bụng: ít dịch bụng vùng hố chậu (P). Bạch cầu máu: $9 \text{ K}/\mu\text{L}$, CRP 250 mg/L .

Chẩn đoán nào sau đây ÍT PHÙ HỢP NHẤT?

- a. Viêm túi thừa đại tràng
- b. Viêm ruột thừa
- ☒ c. **Ung thư đại tràng**
- d. Viêm phần phụ
- e. Thai ngoài tử cung

Câu 9. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, vào viện vì đau hạ sườn phải âm ỉ 3 ngày, sốt cao, không vàng da nhưng thấy nước tiểu vàng sậm.

Tiền căn: viêm gan siêu vi C, sỏi túi mật chưa phẫu thuật.

Khám: bụng mềm, ấn đau hạ sườn phải nhẹ, túi mật không sờ thấy. Kết mạc mắt vàng nhẹ.

Chẩn đoán nào nên nghi ngờ nhiều nhất?

- a. Viêm túi mật cấp do sỏi
- b. U quanh bóng Vater.
- c. Áp xe gan do vi trùng
- ☒ d. **Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ.**
- e. Đợt cấp viêm gan siêu vi C

Câu 10. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, đến khám vì đau bụng đột ngột thượng vị trong 3 giờ. Khám thấy bụng gồng cứng, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện trước tiên?

- a. Chụp cắt lớp điện toán mở cửa sổ hơi
- ☒ b. **Xquang bụng đứng không sửa soạn**
- c. Siêu âm bụng tổng quát
- d. Công thức máu, CRP
- e. Amylase máu, amylase niệu

Câu 11. Phương pháp điều trị thường dùng nhất trong điều trị thủng dạ dày?

- a. Hút dạ dày liên tục
- b. Cắt dây thần kinh X
- c. Cắt dạ dày
- ☒ d. **Khâu lỗ thủng dạ dày**
- e. Nồi vị tràng.

Câu 12. Trong các nguyên nhân vàng da sau, nguyên nhân

Câu 12. Trong các nguyên nhân vàng da sau, nguyên nhân nào sau đây được xếp vào nhóm vàng da tắc mật ?

- ☒ a. Sỏi ống mật chủ.
- b. Xơ gan.
- c. Thiếu máu tán huyết.
- d. Viêm gan do siêu vi.
- e. Viêm gan do thuốc.

Câu 13. BN nam, 25 tuổi, nhập viện vì tai nạn giao thông cách đó 6h không rõ cơ chế chấn thương.

Bệnh nhân không tỉnh táo, trả lời không chính xác, niêm nhợt.

Mạch: 120 l/p, HA 100/60 mmHg, T: 37.5oC

Khám thấy có vết trầy xước ở HS (P), ấn đau nhẹ kháng khắp bụng, đau nhất ở hạ sườn phải, bụng chướng nhẹ.

Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp trong trường hợp này?

- a. Truyền máu khẩn 2-4 đơn vị
- b. Mô cấp cứu ngay không cần đợi xét nghiệm
- c. Chọc dò dịch ổ bụng
- d. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cân quang

☒ e. Làm siêu âm FAST

Câu 14. Khi so sánh siêu âm bụng trong chẩn đoán viêm túi mật cấp do sỏi với MSCT bụng, phát biểu nào sau đây là SAI ?

- a. Hình ảnh siêu âm không sắc nét bằng CT Scan.
- ☒ b. Có thể đánh giá tình trạng tưới máu của túi mật tốt hơn CT Scan.
- c. Độ nhạy trong phát hiện sỏi túi mật cao hơn CT Scan.
- d. Khảo sát các cơ quan xung quanh không tốt bằng CT Scan.
- e. Có thể dùng cho phụ nữ có thai nhất là 3 tháng đầu thai kỳ.

CT đánh giá tưới máu tốt hơn

Siêu âm phát hiện sỏi nhạy hơn cả CT

Câu 15. Nói về vết thương thấu bụng, hãy CHỌN CÂU ĐÚNG:

- a. Gây ra do va đập của vật tù vào ổ bụng
 - b. Tai nạn giao thông thường gây ra vết thương thấu bụng hơn chấn thương bụng kín
 - c. Tạng đặc dễ bị tổn thương hơn tạng rỗng
 - d. Là vết thương nhìn thấy được trên thành bụng
 - ☒ e. Vết thương ngực cũng có thể là vết thương thấu bụng
- Đâm vô ngực xuyên cơ hoành vô bụng

Câu 16. Trong các vị trí của sỏi mật, vị trí nào có thể gây vàng da tắc mật?

Câu 16. Trong các vị trí của sỏi mật, vị trí nào có thể gây vàng da tắc mật?

- a. Sỏi túi mật
- b. Sỏi ống túi mật
- ☒ c. Sỏi ống mật chủ
- d. Sỏi trong gan phải
- e. Sỏi trong gan trái

Câu 17. Sỏi túi mật thường gặp ở:

- a. Bệnh nhân có bệnh gan mạn tính
- b. Người Phương Đông
- c. Người có mức sống thấp
- d. Bệnh nhân tiểu đường
- ☒ e. Bệnh nhân béo phì 4F

Câu 18. Nguyên nhân nào sau đây dễ dẫn đến hẹp môn vị nhất ?

- a. Ung thư vùng thân vị
- b. Ung thư vùng phình vị
- c. Loét góc bờ cong nhỏ dạ dày
- ☒ d. Loét xơ chai hành tá tràng
- e. Loét mặt trước hang vị

Câu 19. Chấn thương nào ít gây sốc mất máu trong các chấn thương sau:

- a. Gãy xương lớn
- b. Chấn thương ngực
- c. Chấn thương trong ổ bụng
- ☒ d. Chấn thương sọ não
- e. Chấn thương sau phúc mạc

Câu 20. Khám bụng trong trường hợp chấn thương bụng kín, những dấu hiệu sau đây gợi ý có tổn thương tạng trong ổ bụng, NGOẠI TRỪ:

- a. Ấn bụng bệnh nhân đau
- b. Dấu bầm máu, xây sát da bụng
- c. Bụng chướng, gõ vang
- d. Gõ đục vùng thấp

☒ e. Nhu động ruột tăng Chảy máu chảy dịch làm liệt ruột
Nhu động ruột giảm

Câu 21. Túi mật căng to, ấn đau chói gặp trong trường hợp:

- a. Ung thư túi mật
- ☒ b. Viêm túi mật cấp tính
- c. Viêm túi mật mạn tính
- d. Túi mật căng to do tắc mật
- e. Cơ đau quặn mật

Câu 22. Triệu chứng nào sau đây là dấu chứng khá chắc chắn của tình trạng viêm phúc mạc:

- a. Sốt
- b. Đau bụng quặn cơn
- ☒ c. **Dấu hiệu co cứng (+)**
- d. Phản ứng dội (+)
- e. Đề kháng thành bụng (+)

Câu 23. Triệu chứng lâm sàng nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP ở bệnh nhân hẹp môn vị?

- a. Dạ dày dần đến mào chậu
- b. Dạ dày tăng co bóp
- ☒ c. **Ói ra dịch có vị đắng** TR dưới chỗ đồ của cơ vòng ODI
- d. Ăn mau no, cảm giác khó tiêu
- e. Có thể ói ra đồ ăn ngày hôm trước

Câu 24. Các rối loạn nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với hẹp môn vị?

- a. Tăng Hematocrit, Ure, Creatinin
- ☒ b. **Dự trữ kiềm máu giảm** Kiểm máu vì nôn mất HCL (Toan máu dự trữ kiềm mới giảm)
- c. Hạ Albumin máu
- d. Hạ Clo máu
- e. Hạ Kali máu

Câu 25. Nói về lý do cần phân biệt vết thương bụng do bạch khí hay do hoá khí, phát biểu nào sau đây là SAI?

- a. Đề tiên lượng độ nặng của tổn thương tạng
- b. Hoá khí thường gây tổn thương nhiều tạng hơn bạch khí
- ☒ c. **Trong vết thương do hoá khí thì chỉ tạng quanh vết thương bị tổn thương**
- d. Vết thương do bạch khí sẽ gây tổn thương tạng tuỳ thuộc độ sâu, hướng đi của vật gây vết thương
- e. Vết thương do hoá khí dễ bị bỏ sót tổn thương hơn khi phẫu thuật

Câu 26. Dấu hiệu kinh điển của tắc ruột cơ học trên phim XQ bụng đứng không sửa soạn là:

- a. Ruột chướng hơi nhiều
- b. Dịch ruột nhiều
- c. Dịch trong ổ bụng
- ☒ d. **Mực nước hơi chênh nhau**
- e. Khí tự do trong ổ bụng

Câu 27. Các nguyên nhân dưới đây gây viêm phúc mạc, NGOẠI TRỪ:

- a. Thủng dạ dày
- b. Viêm ruột thừa

Câu 27. Các nguyên nhân dưới đây gây viêm phúc mạc, NGOẠI TRỪ:

- a. Thủng dạ dày
- b. Áp xe gan vỡ
- c. Viêm túi mật hoại tử
- ☒ d. Viêm dạ dày ruột
- e. Viêm ruột thừa hoại tử

Câu 28. Dấu hiệu Kehr trong vỡ lách là đau vùng hạ sườn bên trái với tính chất:

- a. Đau liên tục dữ dội
- b. Đau khi đói
- ☒ c. Lan lên vai trái
- d. Đau kéo dài >48h
- e. Đau khi vận động

Câu 29. Chấn thương bụng kín vùng thượng vị có thể gây tổn thương các tạng nào sau đây?

- ☒ a. Dạ dày, gan, tá tràng
- b. Dạ dày, đại tràng ngang, lách
- c. Gan, bàng quang, tụy
- d. Hồi tràng, gan, túi mật
- e. Tụy, thận, dạ dày

Câu 30. Dấu sóng vô dương tính có ý nghĩa là:

- a. Có tắc ruột cơ học
- ☒ b. Dịch báng lượng trung bình trở lên
- c. Viêm phúc mạc toàn thể
- d. Liệt ruột
- e. Bụng bệnh nhân quá dày mỡ

Câu 31. Một bệnh nhân nghi chấn thương bụng kín khi nhập viện cần làm trước tiên?

- a. Phải hồi sức tích cực ngay khi nhận bệnh
- ☒ b. Lấy sinh hiệu, đánh giá tri giác
- c. Chụp CT scan bụng để chẩn đoán tạng bị tổn thương
- d. Hỏi bệnh sử, cơ chế chấn thương
- e. Chuyển mổ khẩn nếu tụt huyết áp

Câu 32. Triệu chứng nào KHÔNG xuất hiện trong viêm phúc mạc ?

- a. Bụng di động kém theo nhịp thở.
- b. Bụng co cứng.
- c. Có dấu đề kháng hay cảm ứng phúc mạc.
- d. Bụng chướng.

☒ e. Dấu rắn bò. VPM liệt ruột còn dấu rắn bò của tắc ruột

Câu 33. Xuất huyết tiêu hóa trên mức độ nặng có đặc điểm:

a. Lượng máu mất > 500ml

☒ b. Vô niệu

c. Ói máu đỏ tươi do chảy ồ ạt

d. Dịch bụng lượng nhiều

e. Mạch chậm

Câu 34. Cách sơ cứu vết thương mạch máu lớn ở cẳng tay tại hiện trường:

a. Chích thuốc cầm máu

☒ b. Garo cầm máu

c. Khâu ép vết thương

d. Cố định vết thương lên nẹp

e. Nhét gạc vào vết thương

Câu 35. Trường hợp nào sau đây khi khám bệnh khó có thể phát hiện dấu hiệu co cứng thành bụng:

a. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

b. Bệnh nhân bị báng bụng lượng vừa

c. Bệnh nhân dùng thuốc Corticoid kéo dài

d. Bệnh nhân vừa được phẫu thuật trong 1 tháng

☒ e. Bệnh nhân hôn mê

Câu 36. Dấu hiệu nào sau đây là của tràn máu màng phổi sau chấn thương ngực:

a. Rung thanh tăng

☒ b. Gõ đục phế trường

c. Ran nổ rải rác

d. Ran ngáy rải rác

e. Khoảng liên sườn hẹp

Câu 37. Tam chứng Charcot của viêm đường mật do sỏi có các triệu chứng diễn ra theo thứ tự như sau:

a. Đau bụng hạ sườn bên phải, vàng da, nôn ói

b. Đau bụng hạ sườn bên phải, chướng bụng, gan to

c. Đau bụng hạ sườn bên phải, sốt, nôn ói

☒ d. Đau bụng hạ sườn bên phải, sốt, vàng da

e. Sốt, vàng da, gan to

Câu 38. Trong vết thương ngực, vị trí nào có thể gây tử vong ngay lập tức:

a. 1/3 trên phổi

b. Thực quản ngực

c. 1/3 dưới phổi

☒ d. Động mạch chủ

e. Động mạch liên sườn

Câu 39. Nói về giá trị của cận lâm sàng trong chẩn đoán viêm phúc mạc, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Xquang bụng đứng có thể chẩn đoán một số nguyên nhân gây viêm phúc mạc.
- b. Siêu âm tìm dịch bụng và khảo sát một số cơ quan trong ổ bụng.
- c. Chụp CT scan bụng chậu cho nhiều thông tin chẩn đoán viêm phúc mạc hơn Xquang và siêu âm.

☒ d. **Kết quả chụp CT scan bụng giúp chẩn đoán xác định viêm phúc mạc.**

- e. Chọc dò dịch ổ bụng có thể giúp xác định viêm phúc mạc.

Câu 40. Dấu hiệu nào sau đây giúp chẩn đoán bệnh nhân bị chấn thương tụ máu nội sọ sau tai nạn giao thông:

- a. Yếu liệt 2 chi dưới CT tủy sống

b. Chướng bụng

c. Chảy máu da đầu

d. Tri giác kích thích

☒ e. **Yếu liệt 1/2 người**

Câu 41. Một bệnh nhân nam, 40 tuổi, vào viện sau tai nạn giao thông

Cách nhập viện 2 giờ bệnh nhân đi xe máy quẹt vào xe khác, té đập hạ sườn phải vào con lươn phân cách. Sau tai nạn bệnh nhân lơ mơ, được người đi đường đưa vào BV.

Tình trạng lúc nhập viện: bệnh nhân lơ mơ, mạch 110 l/ph, khó bắt, huyết áp 80/60 mmHg, thở nhanh

Khám: niêm hồng nhạt, bụng mềm, ấn không thấy phản ứng đau, gõ đục khắp bụng. Vùng hạ sườn phải xây xát nhiều.

Chi định nào dưới đây là KHÔNG PHÙ HỢP trong tình huống này:

a. Lập 2 đường truyền tĩnh mạch

b. Đặt thông tiểu

c. XQ ngực

d. XQ cột sống

☒ e. **MSCT bụng chậu**

Sốc là chống chỉ định của MSCT

Câu 42. Khi phân chia thành bụng thành 9 khu, người ta dùng những đường nào ?

a. Ngang và dọc qua rốn, liên gai chậu trước trên, ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn

b. Ngang qua rốn, liên gai chậu trước trên, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải, bờ ngoài cơ thẳng bụng trái

c. **Ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn, liên gai chậu**



DAP AN DE THI R...



dùng những đường nào ?

- a. Ngang và dọc qua rốn, liên gai chậu trước trên, ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn
- b. Ngang qua rốn, liên gai chậu trước trên, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải, bờ ngoài cơ thẳng bụng trái
- ☒ c. Ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn, liên gai chậu trước trên, đường trung đòn phải và trái
- d. Ngang nối điểm thấp nhất 2 mạn sườn, liên gai chậu trước trên, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải và trái
- e. Ngang và dọc qua rốn, bờ ngoài cơ thẳng bụng phải và trái

Câu 43. Trong bệnh viêm ruột thừa, điểm McBurney được xác định như thế nào?

- a. Điểm giữa của đường nối gai chậu trước trên phải và rốn
- b. Điểm nối 1/3 ngoài và 1/3 giữa đường nối liên gai chậu trước trên
- c. Giao điểm của đường liên gai chậu trước trên và bờ ngoài cơ thẳng bụng phải
- d. Giao điểm của đường trung đòn phải và mạn sườn phải
- ☒ e. Điểm nối 1/3 ngoài và 1/3 giữa đường nối gai chậu trước trên phải và rốn

Câu 44. Phương tiện hình ảnh học có giá trị nhất giúp chẩn đoán nguyên nhân của tắc ruột cơ học là:

- a. Siêu âm bụng
- b. Chụp cộng hưởng từ
- c. X quang bụng đứng
- ☒ d. Chụp cắt lớp vi tính
- e. Chụp cản quang đường ruột

Câu 45. Vàng da tái phát, lúc tăng lúc giảm thường gợi ý đến nguyên nhân:

- a. Viêm gan cấp
- ☒ b. Sỏi ống mật chủ
- c. Xơ gan
- d. Ung thư đầu tụy
- e. Ung thư gan

Câu 46. Bệnh nào được xếp vào nhóm tắc ruột do thắt ?

- ☒ a. Tắc ruột do lồng ruột
- b. Tắc ruột do ung thư trực tràng
- c. Tắc ruột do búi giun
- d. Tắc ruột do sỏi mật
- e. Tắc ruột do lao hồi manh tràng

- a. Tắc ruột do lồng ruột
- b. Tắc ruột do ung thư trực tràng
- c. Tắc ruột do búi giun
- d. Tắc ruột do sỏi mật
- e. Tắc ruột do lao hồi manh tràng

Câu 47. Gãy xương hở là khi :

- a. Ổ gãy thấy rõ trên phim XQ
- b. Giữa 2 xương gãy có khoảng hở
- c. Ổ gãy chảy máu nhiều
- d. Có vết thương hở kèm theo
- ☒ e. Ổ gãy thông với bên ngoài

Câu 48. Triệu chứng đau bụng liên tục và khám có dấu đề kháng thành bụng có thể gặp trong những trường hợp sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Viêm phúc mạc ruột thừa
- b. U đại tràng võ
- c. Thủng dạ dày
- d. Viêm phúc mạc mật do hoại tử túi mật
- ☒ e. Viêm túi thừa đại tràng chậu hông thủng mới có đề kháng thành bụng

Câu 49. Điểm khác biệt cơ bản của tắc ruột do thắt so với tắc ruột do bít là:

- a. Nôn sớm hơn
- b. Nôn nhiều hơn
- ☒ c. Nhanh hoại tử ruột hơn
- d. Mất nước nhiều hơn
- e. Bụng trướng nhiều hơn

Câu 50. Bệnh nhân nam 30 tuổi nhập viện vì tai nạn giao thông. Khám thấy tri giác tỉnh, tiếp xúc được, da xanh niêm nhạt, mạch 120 lần/phút, huyết áp 70/40mmHg không khó thở, bụng có dấu xây xát da vùng hạ sườn trái, chướng, ấn đau. Chỉ định nào cần làm trước tiên?

- a. Chụp cắt lớp điện toán
- b. Xquang bụng đứng
- c. Chụp cộng hưởng từ
- ☒ d. Siêu âm bụng
- e. Mô cấp cứu ngay